

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TAM BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-08-2024

“V/v ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 19 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16/04/2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐ-HNGĐ, ngày 21/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Sang T**, sinh năm 1996 (xin vắng)

Địa chỉ: Số A, C, Phường H, Quận H, Tp.Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Công D**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/04/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Sang T trình bày:

Vào năm 2014, qua quen biết nên chị và anh Nguyễn Công D tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống rất hạnh phúc được 08 năm thì đến tháng 12/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, đã sống ly thân. Chị trở về quê ở Hải Phòng sinh sống từ tháng 06/2023 cho đến nay. Từ lúc

ly thân hai bên không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm gì với nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 11/06/2016 và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Công D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.*

- *Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/07/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Sang T trình bày:* Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công D. Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 11/06/2016 và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Sang T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”; bị đơn anh Nguyễn Công D cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về pháp luật nội dung:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc Sang T và anh Nguyễn Công D tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo Nguyễn Ngọc Sang T trình bày: Thời gian vợ chồng chung sống rất hạnh phúc được 08 năm thì đến tháng 12/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra

cự cãi, đã sống ly thân. Chị trở về quê ở Hải Phòng sinh sống từ tháng 06/2023 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm gì với nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị T, anh D đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc Sang T khai có con chung với anh Nguyễn Công D là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 11/06/2016 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống, học tập và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc S T là giao các cháu là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 11/06/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Công D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Ngọc Sang T khai chưa yêu cầu, anh Nguyễn Công D cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Ngọc Sang T khai chưa yêu cầu, anh Nguyễn Công D cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc S Thu được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

[2]. *Về con chung*: Giao các cháu là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 11/06/2016 cho chị Nguyễn Ngọc S T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các cháu.

Anh Nguyễn Công D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Ngọc Sang T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N₀ 0014067 ngày 16/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Ngọc Sang T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo